

Hà Nội, ngày 13 tháng 9 năm 2018

NGHỊ QUYẾT

Thành lập Đoàn giám sát “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn vùng dân tộc thiểu số, miền núi giai đoạn 2012-2018”

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân số 87/2015/QH13;

Căn cứ Nghị quyết số 334/2017/UBTVQH14 ngày 11 tháng 01 năm 2017 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Quy chế “Tổ chức thực hiện một số hoạt động giám sát của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Dân tộc, Ủy ban của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội và đại biểu Quốc hội”;

Căn cứ Nghị quyết số 538/2018/UBTVQH14 ngày 19 tháng 7 năm 2018 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về chương trình giám sát của Ủy ban Thường vụ Quốc hội năm 2019;

Xét đề nghị của Tổng Thư ký Quốc hội,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thành lập Đoàn giám sát

1. Thành lập Đoàn giám sát của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn vùng dân tộc thiểu số, miền núi giai đoạn 2012-2018”.

2. Ủy ban Thường vụ Quốc hội giao:

- Ông Hà Ngọc Chiến, Ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ tịch Hội đồng Dân tộc của Quốc hội làm Trưởng Đoàn giám sát;

- Bà Nguyễn Thúy Anh, Ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ nhiệm Ủy ban về các vấn đề Xã hội của Quốc hội làm Phó Trưởng Đoàn giám sát;

- Ông Nguyễn Lâm Thành, Phó Chủ tịch Hội đồng Dân tộc của Quốc hội làm Phó Trưởng Đoàn giám sát;

3. Thành phần Đoàn giám sát và Kế hoạch giám sát được ban hành kèm theo Nghị quyết này.

Điều 2. Trách nhiệm, nhiệm vụ, quyền hạn của Đoàn giám sát, các cơ quan, cá nhân có liên quan

1. Trưởng Đoàn giám sát chịu trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo hoạt động của Đoàn giám sát.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Đoàn giám sát thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 27 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân; Quy chế tổ chức thực hiện một số hoạt động giám sát của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Dân tộc, Ủy ban của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội và đại biểu Quốc hội (ban hành kèm theo Nghị quyết số 334/2017/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, ngày 11 tháng 01 năm 2017) và các quy định pháp luật liên quan.

3. Đoàn giám sát có trách nhiệm triển khai thực hiện Kế hoạch giám sát; báo cáo kết quả giám sát với Ủy ban Thường vụ Quốc hội tại phiên họp tháng 9/2019; chuẩn bị dự thảo và trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành nghị quyết về kết quả giám sát chuyên đề; chuẩn bị báo cáo kết quả giám sát của Ủy ban Thường vụ Quốc hội gửi đến Quốc hội tại kỳ họp thứ 8.

4. Hội đồng Dân tộc của Quốc hội giúp Đoàn giám sát về những vấn đề liên quan đến nội dung giám sát.

5. Tổng Thư ký Quốc hội, Văn phòng Quốc hội giúp Đoàn giám sát về xây dựng chương trình, kế hoạch, công tác bảo đảm, tổ chức phục vụ các hoạt động của Đoàn giám sát.

6. Căn cứ điều kiện của địa phương và yêu cầu cụ thể của Đoàn giám sát, Đoàn đại biểu Quốc hội các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức giám sát về nội dung chuyên đề nói trên tại địa phương và gửi báo cáo kết quả giám sát đến Đoàn giám sát để tổng hợp, báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Đoàn giám sát, Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, các Ban thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Tổng Thư ký Quốc hội, Văn phòng Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- UBTVQH; Thường trực Chính phủ;
- Ủy ban TW MTTQ Việt Nam;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan trực thuộc CP;
- TANDTC, VKSNDTC, KTNN;
- HĐDT, UB của QH, các Ban thuộc UBTVQH;
- VPTU' Đảng, VPCTN, VPQH, VPCP;
- Các vị đại biểu Quốc hội;
- UBND, Đoàn ĐBQH TTPTTTW;
- VP UBND TTPTTTW;
- Các Vụ, đơn vị thuộc VPQH, VP Đoàn ĐBQH TTPTTTW;
- Lưu: HC, GS;
- Số Epas: 70415

TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Kim Ngân

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

THÀNH PHẦN ĐOÀN GIÁM SÁT

“Việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn vùng dân tộc thiểu số, miền núi giai đoạn 2012-2018”

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 574/NQ-UBTVQH14)

I. THÀNH VIÊN ĐOÀN GIÁM SÁT

1. Ông Hà Ngọc Chiến, Ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ tịch Hội đồng Dân tộc của Quốc hội, Trưởng Đoàn giám sát;
2. Bà Nguyễn Thúy Anh, Ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ nhiệm Ủy ban về các vấn đề Xã hội của Quốc hội, Phó Trưởng Đoàn giám sát;
3. Ông Nguyễn Lâm Thành, Phó Chủ tịch Hội đồng Dân tộc của Quốc hội, Phó Trưởng Đoàn giám sát;
4. Bà Cao Thị Xuân, Phó Chủ tịch Hội đồng Dân tộc của Quốc hội, thành viên, Tổ trưởng Tổ giúp việc;
5. Ông Giàng A Chu, Phó Chủ tịch Hội đồng Dân tộc của Quốc hội, thành viên;
6. Ông Nguyễn Hoàng Mai, Phó Chủ nhiệm Ủy ban về các vấn đề về Xã hội của Quốc hội, thành viên;
7. Ông Phạm Trí Thức, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật của Quốc hội, thành viên;
8. Bà Đinh Thị Phương Lan, Ủy viên Thường trực Hội đồng Dân tộc của Quốc hội, thành viên;
9. Ông Lưu Văn Đức, Ủy viên Thường trực Hội đồng Dân tộc của Quốc hội, thành viên;
10. Bà Lê Thị Yên, Ủy viên Thường trực Ủy ban về các vấn đề Xã hội của Quốc hội, thành viên;
11. Bà Nguyễn Thị Lệ Thủy, Ủy viên Thường trực Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội, thành viên;
12. Ông Nguyễn Hữu Đức, Ủy viên Thường trực Ủy ban Kinh tế của Quốc hội, thành viên;
13. Ông Phan Viết Lượng, Ủy viên Thường trực Ủy ban Văn hóa, Giáo dục, Thanh niên, Thiếu niên và Nhi đồng của Quốc hội, thành viên;
14. Ông Hoàng Quang Hàm, Ủy viên Thường trực Ủy ban Tài chính, Ngân sách của Quốc hội, thành viên;
15. Bà Phương Thị Thanh, Ủy viên Hội đồng Dân tộc, Phó trưởng Đoàn

đại biểu Quốc hội tỉnh Bắc Kạn, thành viên;

16. Ông Tống Thanh Bình, Ủy viên Hội đồng Dân tộc, Phó trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Lai Châu, thành viên;

17. Ông Y Khút Niê, Ủy viên Hội đồng Dân tộc, Phó trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Đắk Lắk, thành viên;

18. Đại diện Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi Đoàn đến giám sát.

II. ĐẠI BIỂU MỜI THAM GIA ĐOÀN GIÁM SÁT

1. Bà Trương Thị Ngọc Ánh, Phó Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;

2. TS. Hoàng Xuân Lương, nguyên Phó Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc;

3. TS. Nguyễn Văn Tiên, nguyên Phó Chủ nhiệm Ủy ban về các vấn đề Xã hội của Quốc hội;

4. TS. Nguyễn Hải Hữu, nguyên Cục trưởng Cục bảo trợ xã hội – Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội.

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

KẾ HOẠCH GIÁM SÁT

“Việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn vùng dân tộc thiểu số, miền núi giai đoạn 2012-2018”

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 574/NQ-UBTVQH14)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Xem xét, đánh giá việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật, tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn vùng dân tộc thiểu số, miền núi giai đoạn 2012-2018;

- Đánh giá những kết quả đạt được, hạn chế, bất cập, khó khăn, vướng mắc; xác định nguyên nhân, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn vùng dân tộc thiểu số, miền núi giai đoạn 2012-2018;

- Đề xuất, kiến nghị những giải pháp nhằm thực hiện có hiệu quả chính sách, pháp luật về thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn vùng dân tộc thiểu số, miền núi; hoàn thiện chính sách, pháp luật có liên quan.

2. Yêu cầu

- Xem xét, đánh giá đầy đủ, trung thực, khách quan, đúng quy định của pháp luật;

- Đảm bảo thời gian và tiến độ theo Kế hoạch giám sát.

II. PHẠM VI

Giám sát tình hình thực hiện chính sách, pháp luật về thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn vùng dân tộc thiểu số, miền núi giai đoạn 2012-2018.

III. ĐỐI TƯỢNG GIÁM SÁT

1. Cơ quan chịu sự giám sát ở trung ương

- Chính phủ báo cáo chung về tình hình ban hành và thực hiện chính sách, pháp luật về thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn vùng dân tộc thiểu số, miền núi giai đoạn 2012-2018;

- Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Ủy ban Dân tộc (cơ quan chịu

trách nhiệm chính) và các bộ, ngành liên quan: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải, Công thương, Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Xây dựng, Nội vụ, Tài nguyên và Môi trường, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ngân hàng nhà nước và các cơ quan hữu quan khác báo cáo về tình hình ban hành và thực hiện chính sách, pháp luật về thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn vùng dân tộc thiểu số, miền núi giai đoạn 2012-2018.

2. Cơ quan chịu sự giám sát ở địa phương

Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; các địa phương vùng dân tộc thiểu số, miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn báo cáo về nội dung chuyên đề giám sát thuộc phạm vi trách nhiệm liên quan đoạn 2012-2018.

IV. NỘI DUNG GIÁM SÁT

1. Việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật đối với thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn vùng dân tộc thiểu số, miền núi giai đoạn 2012-2018 và các văn bản có liên quan. Rà soát các quy định của pháp luật về thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn vùng dân tộc thiểu số, miền núi để thấy được những tồn tại, hạn chế, những vấn đề cần sửa đổi, hoàn thiện chính sách, pháp luật có liên quan.

2. Thực trạng công tác quản lý, công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện của Chính phủ, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, Ủy ban Dân tộc và các Bộ, ngành, cơ quan, đơn vị, cá nhân trong thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn vùng dân tộc thiểu số, miền núi giai đoạn 2012-2018. Hạn chế, bất cập trong thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn vùng dân tộc thiểu số, miền núi giai đoạn 2012-2018; công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý các vi phạm; trách nhiệm của các tập thể và cá nhân có liên quan.

3. Xem xét, đánh giá việc thực hiện chính sách, pháp luật thông qua kết quả đạt được; xác định nguyên nhân của hạn chế, yếu kém và kiến nghị các giải pháp hoàn thiện chính sách, pháp luật về thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn vùng dân tộc thiểu số, miền núi trong thời gian tới.

V. PHƯƠNG THỨC GIÁM SÁT

Đoàn giám sát thực hiện các hoạt động giám sát theo các quy định của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân, Quy chế "Tổ chức thực hiện một số hoạt động giám sát của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Dân tộc, Ủy ban của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội và đại biểu Quốc

hội”¹ (sau đây gọi tắt là Quy chế giám sát); gồm các hoạt động chính sau đây:

1. Tổ chức hội nghị để triển khai hoạt động của Đoàn giám sát;
2. Tổ chức các cuộc họp của Đoàn giám sát, cuộc làm việc với cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan tại trung ương về tình hình thực hiện chính sách, pháp luật về thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn vùng dân tộc thiểu số, miền núi giai đoạn 2012-2018;
3. Tổ chức các Đoàn công tác để tiến hành giám sát tại địa phương, cơ sở về tình hình thực hiện chính sách, pháp luật về thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn vùng dân tộc thiểu số, miền núi giai đoạn 2012-2018;
4. Tổ chức 02 hội thảo để đóng góp ý kiến, thu thập thông tin phục vụ các hoạt động của Đoàn giám sát;
5. Hoàn thiện báo cáo kết quả giám sát chuyên đề, báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội tại phiên họp tháng 9/2019;
6. Xây dựng dự thảo nghị quyết giám sát chuyên đề trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, thông qua và chuẩn bị báo cáo kết quả giám sát của Ủy ban Thường vụ Quốc hội gửi Quốc hội tại kỳ họp thứ 8.

VI - TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Triển khai công tác chuẩn bị (trước 31/12/2018)

1.1. Thành lập Tổ giúp việc Đoàn giám sát của Ủy ban Thường vụ Quốc hội theo Điều 39 Quy chế giám sát;

1.2. Xây dựng đề cương báo cáo đề cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát báo cáo (bao gồm: Chính phủ, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Ủy ban Dân tộc và các Bộ, ngành hữu quan, UBND các địa phương vùng dân tộc thiểu số, miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn, các tổ chức, cá nhân liên quan) và thông báo cho cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát có liên quan;

1.3. Xây dựng đề cương báo cáo đề Đoàn đại biểu Quốc hội các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (trừ các địa phương Đoàn giám sát có tổ chức Đoàn công tác đến làm việc) tổ chức giám sát tại địa phương, gửi báo cáo kết quả giám sát đến Đoàn giám sát;

1.4. Xây dựng đề cương báo cáo kết quả giám sát của Đoàn giám sát và ban hành đồng thời với Kế hoạch giám sát chi tiết của Đoàn giám sát (theo Điều 28 Quy chế giám sát), ban hành chậm nhất là ngày 30/10/2018;

1.5. Thời gian gửi báo cáo đến Đoàn giám sát thực hiện theo quy định tại Khoản 4 Điều 32 của Quy chế giám sát.

¹ Ban hành theo Nghị quyết số 334/2017/UBTVQH14 ngày 11/01/2017 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1.6. Tổ chức hội nghị triển khai hoạt động của Đoàn giám sát đề công bố Nghị quyết thành lập Đoàn giám sát (kèm thành phần, kế hoạch giám sát), Tổ giúp việc Đoàn giám sát, phân công nhiệm vụ thành viên Đoàn giám sát, tuyên truyền về hoạt động giám sát chuyên đề...

2. Đoàn giám sát làm việc với Chính phủ, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, Ủy ban Dân tộc và các bộ, ngành, địa phương, tổ chức, cá nhân liên quan; tổng hợp báo cáo của các cơ quan chịu sự giám sát (tháng 01/2019-5/2019)

- Đoàn giám sát tổ chức các Đoàn công tác để tiến hành giám sát tại một số địa phương, cơ sở về tình hình thực hiện chính sách, pháp luật về thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn vùng dân tộc thiểu số, miền núi giai đoạn 2012-2018;

- Đoàn giám sát làm việc với đại diện Chính phủ, bộ, ngành, các cơ quan có liên quan về nội dung chuyên đề giám sát;

- Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương, tổ chức, cá nhân liên quan gửi báo cáo theo nội dung được yêu cầu;

- Đoàn giám sát chỉ đạo Tổ giúp việc tiếp nhận, nghiên cứu, tập hợp, tổng hợp các tư liệu, tài liệu, báo cáo và thông tin có liên quan của các cơ quan, tổ chức, cá nhân gửi tới Đoàn giám sát; tổng hợp báo cáo của các cơ quan theo các đề cương báo cáo đã gửi và yêu cầu báo cáo bổ sung (nếu có);

- Đoàn đại biểu Quốc hội các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (*trừ các địa phương Đoàn giám sát có tổ chức Đoàn công tác đến làm việc*) tiến hành giám sát tại địa phương và gửi báo cáo kết quả giám sát đến Đoàn giám sát theo yêu cầu cụ thể của Đoàn giám sát.

3. Xây dựng báo cáo kết quả giám sát (tháng 6-8/2019)

- Đoàn giám sát xây dựng dự thảo báo cáo kết quả giám sát của Đoàn giám sát và dự thảo nghị quyết giám sát chuyên đề; nghiên cứu, đánh giá các báo cáo của Chính phủ, các cơ quan ở trung ương và địa phương về tình hình thực hiện chính sách, pháp luật về thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn vùng dân tộc thiểu số, miền núi giai đoạn 2012-2018; nghiên cứu, rà soát văn bản quy phạm pháp luật của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, cơ quan ngang bộ và địa phương về thực hiện chính sách, pháp luật về thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn vùng dân tộc thiểu số, miền núi giai đoạn 2012-2018;

- Đoàn giám sát tổ chức hội thảo, hội nghị, lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan;

- Tổ chức làm việc với đại diện Chính phủ về dự thảo Báo cáo kết quả giám sát của Đoàn giám sát;

- Đoàn giám sát tiếp thu, chỉnh lý, hoàn thiện Báo cáo kết quả giám sát báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội tại phiên họp tháng 9/2019.

4. Giúp Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành nghị quyết giám sát chuyên đề và gửi báo cáo kết quả giám sát đến Quốc hội (tháng 9-11/2019)

Đoàn giám sát giúp Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết giám sát chuyên đề; hoàn thiện báo cáo của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về kết quả giám sát chuyên đề gửi Quốc hội tại kỳ họp thứ 8.
